TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hanh Phúc

Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ *Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64 /2023/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa:

*__Nguyên đơn__: Anh **Nguyễn Doãn T** - sinh năm 1995

HKTT và hiện ở tại: Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội

*__Bị đơn:__ Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1998

HKTT: Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hiện ở tại: Hai Bà Trưng, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212 , 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/3 /2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Doãn T và chị Nguyễn Thị T

2.Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh B –sinh ngày 13/7/2018 và Nguyễn Huyền M – sinh ngày 09/10/2019. Sau ly hôn chị T chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng (mỗi con 1.500.000 đồng) kể từ tháng 3/2023 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị trình bày không nợ ai và không ai nợ anh chị.

- Về án phí ly hôn: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng anh đã nộp theo biên lai số 0052165 ngày 13/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, số tiền còn lại 150.000 đồng anh T tự nguyện sung công quỹ nhà nước.

3. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:
- Các đương sự;
-VKSND quận Hoàn Kiếm;
-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Bình